

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 10/02/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG -TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thúy

Ông Lê Văn Lợi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Huệ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/HSST ngày 09/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/HSST - QĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thanh L** - sinh năm: 1977.

Nơi ĐKNKTT: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh T ( đã chết ) và bà Ngô Thị L; có vợ là Dư Thị H ( đã ly hôn ) và 01 con;

Nhân thân: Ngày 29/3/2011 bị TAND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 02

- Ngày 20/12/2017 bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/5/2018 chấp hành xong hình phạt tù hiện chưa đóng án phí.

- Ngày 24/01/2019 bị TAND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ngày 22/10/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/11/2019 đến ngày 05/11/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:**

- Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1983 ( vắng mặt ).

Địa chỉ: xã V, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lưu Xuân H - sinh năm 1980 ( vắng mặt ).

Địa chỉ: xã V, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/11/2019 Nguyễn Thanh L một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila Victoria màu trắng đen BKS 36R7 - 4979 từ nhà đến trạm bơm thủy nông xã V, huyện Quảng Xương để chơi với bạn. Khi đi ngang qua nhà anh Lưu Xuân H sinh năm 1980 ở xã V, huyện Quảng Xương; thấy nhà anh H mở cửa, tại quán cắt tóc và phòng khách không thấy người, L đoán nhà anh H đang ngủ trưa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nguyễn Thanh L dừng xe mô tô trước nhà anh H rồi đi vào phòng khách quan sát tìm tài sản gọn nhẹ để trộm cắp. Phát hiện thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo5 màu đen, viền trước dán giấy màu đỏ của chị Nguyễn Thị T ( vợ anh H) đang để trên kệ ti vi ở phòng khách. L cầm chiếc điện thoại OPPO Neo5 bỏ vào túi quần thì bị chị T phát hiện nên L bỏ chạy ra ngoài để lên xe mô tô tẩu thoát. Thấy L bỏ chạy, chị T chạy theo kéo L lại và hô hoán “ Trộm, trộm”; nghe tiếng hô, anh H từ trong nhà chạy ra, L văng khỏi tay chị T bỏ chạy thì bị anh H, chị T và hàng xóm cùng lực lượng Công an xã V truy đuổi; L bỏ chạy được khoảng 300m thì bị bắt giữ. Sau đó lực lượng Công an xã V đưa L cùng tang vật về UBND xã V lập biên bản rồi giao cho Công an huyện Quảng Xương điều tra theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra Nguyễn Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 04/11/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Xương tiến hành định giá và kết luận giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo5 tại thời điểm bị mất trộm là 800.000đ ( *Tám trăm nghìn đồng*).

Ngày 02/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị T chiếc điện thoại trên, hiện chị T không có yêu cầu và đề nghị gì.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila Victoria màu trắng đen BKS 36R7- 4979 mà L sử dụng làm phương tiện khi trộm cắp tài sản. L khai là xe của một người tên là L1, không xác định được địa chỉ, đã cầm cố cho L với giá 4.000.000đ ( *Bốn triệu đồng*) vào tháng 6/2018. Sau khi không có tiền chuộc lại xe, L1 đã bán lại chiếc xe trên cho L nhưng hai bên không viết giấy tờ mua bán hay làm thủ tục sang tên đổi chủ. Qua tra cứu, xác minh xác định chủ sở hữu chiếc xe là chị Lương Thị L2, trú tại xã L, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Năm 2017 chị L2 bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1993 ở xã T, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa ( anh T làm nghề mua bán xe máy cũ ) với giá 4.000.000đ. Sau đó anh T bán lại cho một người đàn ông không xác định được danh tính ở thành phố Thanh Hóa với giá 4.500.000đ. Qua tra cứu trong dữ liệu thì chiếc xe trên không có trong dữ liệu xe vật chứng vụ án. Hiện nay tuy không xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nhưng L là người bảo quản sử dụng và đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Trong vụ án này mặc dù Nguyễn Thanh L lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ, tuy nhiên bị cáo đang có tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản” do vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS

Tại bản cáo trạng số 07/CT - VKS - QX ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 47; Điều 38 BLHS. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh L từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila Victoria màu trắng đen BKS 36R7- 4979 là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/11/2019 tại nhà anh Lưu Xuân H, sinh năm 1980 ở xã V, huyện Quảng Xương, Nguyễn Thanh L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo5 màu đen, viền trước dán giấy màu đỏ của chị Nguyễn Thị T ( vợ anh H) trị giá là 800.000đ ( *Tám trăm nghìn đồng*). Tuy giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đang có tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản”. HĐXX đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Với mục đích để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải bỏ sức lao động. Lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, bị cáo L đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị T một cách trái pháp luật. Bản thân bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành người công dân có ích mà lao vào con đường phạm tội là thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử, trong đó đã có hai lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản đều chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an trong xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Gia đình chị Nguyễn Thị T đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo5 màu đen, viền trước dán giấy màu đỏ, không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

[5] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila Victoria màu trắng đen BKS 36R7- 4979 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật, Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 47; Điều 38 BLHS. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thanh L 15 ( Mười lăm ) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2019.

**Về vật chứng:** Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila Victoria màu trắng đen BKS 36R7- 4979 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

( Chiếc xe máy trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2020).

**Án phí:** Bị cáo Nguyễn Thanh L phải nộp 200.000đ án phí HSST.

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.  
Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tam giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
( Đã ký )**

**Đào Thị Thu Thủy**

